TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ HỌC TẬP LỚP 67DLKT21
HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2016-2017

STT	SINH VIÊN / HỌC PHẦN				DC3KT25_Đồ án kế toán (2)		DC3QT12_Giao tiếp và đàm phán trong KD (2)		DL3KT21_Kế toán tài chính (2)		DL3KT24_Kế toán tổng hợp (3)		DC3KV43_Kiểm toán báo cáo TC (3)		DC3QT51_Quản trị doanh nghiệp (3)		DC3KT20_TCCT kế toán trong DN (2)		Tổng số HP thi lại	Tiền thi lại
	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ		165.000
1	67DLKT20290	LÊ THỊ VÂN	ANH	18/11/1993	7.5	B	7.3	B	7.8	B	6.4	C+	7.9	B	7.3	B	8.9	A		
2	67DLKT20325	PHẠM THỊ	DIỄM	30/05/1993	8.4	B+	8.5	A	6.7	C+	6.6	C+	7.2	B	7.9	B	7.4	B		
3	67DLKT20310	HÀ THỊ	DUNG	06/04/1994	7.1	B	8.3	B+	7.4	B	5.6	C	7.3	B	7.1	B	7.7	B		
4	67DLKT20102	NGUYỄN THỊ	HẰNG	29/04/1991	8.7	A	9.0	A	7.4	B	7.9	B	6.1	C+	7.4	B	8.3	B+		
5	67DLKT20171	PHẠM THỊ	HẰNG	19/02/1991	8.7	A	8.7	A	8.1	B+	7.4	B	8.2	B+	8.8	A	8.1	B+		
6	67DLKT20173	PHẠM THỊ	HUỆ	20/06/1995	8.3	B+	8.3	B+	7.5	B	7.1	B	6.8	C+	5.7	C	5.9	C		
7	67DLKT20211	TRẦN THỊ	HUYỀN	06/06/1994	0.0	F	8.0	B+	4.3	D	6.4	C+	7.0	B	6.5	C+	6.8	C+		
8	66DLKT20148	Nguyễn Thị	Hường	27/02/1992	9.3	A	6.6	C+	8.6	A	8.8	A	7.8	B	8.8	A	7.6	B		
9	67DLKT20097	PHẠM QUỲNH	LAN	04/12/1979	9.7	A	8.4	B+	5.6	C	7.0	B	8.0	B+	8.5	A	7.9	B		
10	67DLKT20108	LƯU NGỌC	MAI	18/05/1995	8.6	A	8.4	B+	6.7	C+	7.7	B	7.7	B	7.1	B	6.6	C+		
11	67DLKT20078	NGUYỄN KIM	NGA	29/09/1993	2.6	F	8.6	A	4.4	D	5.7	C	2.6	F	7.1	B	6.9	C+	2	30.000
12	67DLKT20268	NGUYỄN THỊ	NGÂN	22/02/1982	7.1	B	4.3	D	4.7	D	6.6	C+	5.6	C	6.9	C+	6.9	C+		
13	67DLKT20070	ĐẶNG THỊ	NGỌC	06/04/1993	7.3	B	6.1	C+	5.7	C	6.6	C+	6.3	C+	8.0	B+	6.4	C+		
14	66DLKT20240	Trương Thị	Ngọc	01/01/1993																
15	67DLKT20270	LÊ HỒNG	NHUNG	23/07/1994	8.4	B+	5.8	C	5.1	D+	7.3	B	7.2	B	7.5	B	6.9	C+		
16	67DLKT20150	NGÔ THỊ HỒNG	NHUNG	07/05/1995	7.7	B	4.7	D	6.0	C+	6.4	C+	6.1	C+	8.0	B+	5.1	D+		
17	67DLKT20251	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	02/05/1993	9.2	A	4.0	D	5.1	D+	5.5	C	5.8	C	7.7	B	5.2	D+		
18	67DLKT20149	QUÁCH THỊ LỆ	QUYÊN	19/07/1994	8.8	A	4.5	D	5.3	D+	7.3	B	5.7	C	6.7	C+	6.3	C+		
19	67DLKT20245	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	03/06/1995	8.5	A	5.8	C	7.7	B	6.0	C+	7.4	B	7.4	B	8.1	B+		
20	67DLKT20250	ĐINH PHƯƠNG	THÚY	01/06/1993	3.4	F	2.6	F	4.1	D	5.9	C	5.7	C	8.8	A	6.8	C+	2	30.000
21	67DLKT20227	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	28/09/1990	2.7	F	4.5	D	1.8	F	2.4	F	2.6	F	2.6	F	2.6	F	6	90.000
22	67DLKT20101	TRẦN THỊ	THỦY	11/09/1993	8.5	A	5.6	C	8.2	B+	7.3	B	5.2	D+	8.8	A	8.0	B+		
23	67DLKT20018	NGUYỄN THỊ	TOÀN	18/10/1986	8.7	A	6.1	C+	5.1	D+	7.2	B	6.6	C+	7.7	B	6.2	C+		
24	67DLKT20252	NGUYỄN THỊ	TRANG	15/04/1994	9.0	A	7.2	B	7.0	B	7.3	B	6.4	C+	7.3	B	8.3	B+		
25	67DLKT20008	VY ĐỨC	VIỆT	12/08/1994	7.3	B	5.8	C	3.0	F	6.6	C+	6.1	C+	7.4	B	5.8	C	1	15.000

STT	HỌC PHẦN / SINH VIÊN			DC3KT25_Đồ án kế toán (2)		DC3QT12_Giao tiếp và đàm phán trong KD (2)		DL3KT21_Kế toán tài chính (2)		DL3KT24_Kế toán tổng hợp (3)		DC3KV43_Kiểm toán báo cáo TC (3)		DC3QT51_Quản trị doanh nghiệp (3)		DC3KT20_TCCT kế toán trong DN (2)																		Tổng số HP thi lại	Tiền thi lại
	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ																		165.000

STT	HỌC PHẦN / SINH VIÊN			DC3KT25_Đồ án kế toán (2)		DC3QT12_Giao tiếp và đàm phán trong KD (2)		DL3KT21_Kế toán tài chính (2)		DL3KT24_Kế toán tổng hợp (3)		DC3KV43_Kiểm toán báo cáo TC (3)		DC3QT51_Quản trị doanh nghiệp (3)		DC3KT20_TCCT kế toán trong DN (2)																		Tổng số HP thi lại	Tiền thi lại
	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ																		165.000